

Số: 28 /TM-KHVL

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Nhà cung cấp

Căn cứ Hợp đồng nghiên cứu khoa học công nghệ số 22/2025/HĐ-NCCB/103 ký ngày 27/11/2025 giữa Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Viện Khoa học vật liệu về việc thực hiện nội dung nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu và chế tạo cấu trúc vật liệu biến hóa hấp thụ sóng điện từ tích hợp vật liệu lai sắt carbonyl - graphite/graphene”, mã số 103.02-2025.91;

Hiện tại, Viện Khoa học vật liệu đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua nguyên vật liệu năm 2026 đề tài mã số 103.02-2025.91” cho đề tài mã số 103.02-2025.91.

Viện Khoa học vật liệu kính mời Nhà cung cấp báo giá nguyên vật liệu theo các nội dung sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm (Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển,... Bên mua không phải trả thêm bất kỳ một chi phí nào).

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.

- Thời hạn gửi báo giá: Trước 14 giờ 00 phút ngày 27/3/2026.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng Tiếng Việt (Mẫu báo giá theo Phụ lục đính kèm).

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (đã ký, đóng dấu).

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Quản lý tổng hợp - Viện Khoa học vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 0243 7568870.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá số 28/TM-KHVL ngày 23/3/2026 của Viện Khoa học vật liệu)

CÔNG TY.....

Địa chỉ:.....

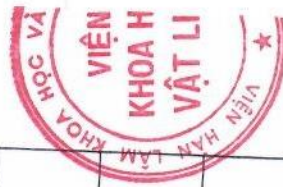
Điện thoại:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Khoa học vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Công ty/Cửa hàng chúng tôi kính gửi Quý Viện báo giá sau:

STT	Tên vật tư, hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng	Mã HS	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Phôi mạch in FR4 0.2 mm, hai mặt phủ sơn đồng và lớp cảm quang						Độ dày 0.2 mm, kích thước 150*300 mm, độ dày lớp đồng 35 μm (0.035 mm), độ điện thẩm 4.7-4.9	Tám	8			
2	Phôi mạch in FR4 0.4 mm, hai mặt phủ sơn đồng và lớp cảm quang						Độ dày 0.4 mm, kích thước 150*300 mm, độ dày lớp đồng 35 μm (0.035 mm), độ điện thẩm 4.7-4.9	Tám	8			
3	Phôi mạch in FR4 0.6 mm, hai mặt phủ sơn đồng và lớp cảm quang						Độ dày 0.6 mm, kích thước 150*300 mm, độ dày lớp đồng 35 μm (0.035 mm), độ điện thẩm 4.7-4.9	Tám	8			
4	Phôi mạch in FR4 0.8 mm, hai mặt phủ sơn đồng và lớp cảm quang						Độ dày 0.8 mm, kích thước 150*300 mm, độ dày lớp đồng 35 μm (0.035 mm), độ điện thẩm 4.7-4.9	Tám	8			
5	Phôi mạch in FR4 1.0 mm, hai mặt phủ sơn đồng và lớp cảm quang						Độ dày 1.0 mm, kích thước 150*300 mm, độ dày lớp đồng 35 μm (0.035 mm), độ điện thẩm 4.7-4.9	Tám	8			
6	Phôi mạch in FR4 1.2 mm, hai mặt phủ sơn đồng và lớp cảm quang						Độ dày 1.2 mm, kích thước 150*300 mm, độ dày lớp đồng 35 μm (0.035 mm), độ điện thẩm 4.7-4.9	Tám	8			



STT	Tên vật tư, hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng	Mã HS	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
7	Phôi mạch in FR4 1.6 mm, hai mặt phủ sẵn đồng và lớp cảm quang						Độ dày 1.6 mm, kích thước 150*300 mm, độ dày lớp đồng 35 μm (0.035 mm), độ điện thẩm 4.7-4.9	Tấm	8			
8	Hóa chất ăn mòn cho phôi mạch in vùng GHz						Thành phần: Sodium Persulfate - Na ₂ SO ₄ . Nhiệt độ làm việc: 30 ~ 40°C; Thời gian ăn mòn: 10 - 15 phút. Gói 200G.	Gói	30			
9	Hóa chất hiện hình cho phôi mạch in vùng GHz						Thành phần: Sodium metasilicate pentahydrate - Na ₂ SiO ₃ .5H ₂ O. Nhiệt độ làm việc: 30 ~ 40°C. Gói 50G.	Gói	36			
10	Acetone 99,5%						ACS reagent, ≥99.5%, chai 1L	Chai	10			
11	Ethanol 99,8%						ACS reagent, ≥99.8%, chai 1 L	Chai	8			
12	Isopropanol 70% trong H ₂ O						ACS reagent, ≥70%, chai 1L	Chai	20			
13	Carbonyl Iron						Chai 500g, ≥97% Fe basis	Chai	5			
14	Graphene Nanoplatelets						Chai 250g, <2 μm particle size	Chai	2			
15	Graphite						Chai 2,5kg, >99% Carbon basis	Chai	1			
	Tổng cộng:											

Ghi chú: Báo giá cần ghi chi tiết các nội dung về Hiệu lực của báo giá; Chất lượng hàng hóa; Thời gian, địa điểm giao hàng; Bảo hành hàng hóa và các điều kiện khác (nếu có).



...., ngày tháng năm
ĐẠI ĐIỆN CÔNG TY
 (Ký, đóng dấu)